

BẢN ÁN SỐ: 34 /2023/HS-ST
NGÀY: 30/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La và ông Trần Thành Đô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên Tòa:
Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30/3/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/HSST ngày 01/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST- HS ngày 16/3/2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Hoa Vôi, Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: tổ dân phố Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Gia Pha, sinh năm 1951; Con bà: Nguyễn Thị Đua, sinh năm 1952; Chồng: Nguyễn Hữu Quang, sinh năm 1972 (đã ly hôn); Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạng Giang về tội khác - (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: 1. Bà Tạ Thị T, sinh năm 1957 – (Vắng mặt).

Nơi cư trú: TDP Chu Nguyên, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1991 – (Vắng mặt).

Nơi cư trú: TDP Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng tháng 8 năm 2022, Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang dùng tài khoản Facebook của mình tên là “Trang Linh” nhắn tin với một tài khoản Facebook không rõ thông tin đặt vấn đề làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với giá 10.000.000 đồng, T cung cấp thông tin cá nhân của mình và thông tin thửa đất số 27N61 ở khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang cho tài khoản Facebook trên để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. T khai mục đích để xem sổ thật và giả có khác nhau không. Khoảng vài ngày sau T được một người đàn ông lạ mặt đến giao cho 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CG318275, thửa đất 27N61, tờ bản đồ QHPL, diện tích 75m², địa chỉ: khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, người sử dụng đất tên Nguyễn Thị T. Sau khi nhận được giấy tờ giả, T gặp một người đi đường không quen biết, T đưa cho người này tiền mặt và nhờ chuyển hộ 10.000.000 đồng vào tài khoản cho người trên Facebook đã làm giả, sau đó T xóa toàn bộ nội dung tin nhắn trên Facebook với người này. T mang giấy CNQSD giả cất ở nhà.

Sau này do làm ăn thua lỗ nên sáng ngày 04/10/2022, T đến nhà bà Tạ Thị T, sinh năm 1957 ở khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang hỏi vay số tiền 1.000.000.000 đồng trong thời hạn một tháng, bà T yêu cầu T phải có tài sản thế chấp thì mới cho vay nên T đã về lấy giấy CNQSD đất giả nêu trên đưa cho bà T xem. T thỏa thuận với bà Thỏa sẽ làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà T để làm tin, khi nào chuyển nhượng, sang tên xong thì bà Thỏa đưa tiền cho T vay, thời điểm T trả tiền thì bà Thỏa sẽ làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất lại. Khoảng 09 giờ cùng ngày 04/10/2022, T mang giấy CNQSD đất giả cùng bà T đến Văn phòng công chứng Quang Minh ở tổ dân phố Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Chị Nguyễn Hải Yến, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang là nhân viên Văn phòng công chứng soạn hợp đồng chuyển nhượng cho T và bà T ký kết, sau đó chị Yến kiểm tra thì nghi ngờ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG318275 của T là giả nên đã trình báo Công an thị trấn Vôi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang phối hợp đã tiến hành làm việc và thu giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi số CG31827 do Sở

Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/8/2022, tên người sử dụng Nguyễn Thị T; 04 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chữ ký của T và bà Thỏa.

Tại Kết luận giám định số 2020/KL-KTHS ngày 07/11/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Phôi, hình dấu tròn trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CG 318275 gửi giám định là *giả, được làm bằng phương pháp in phun màu*. Chữ ký mang tên Nguyễn Đình Thắng dưới mục “Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Đình Thắng trên tài liệu mẫu là không phải do cùng một người ký ra

- Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 28/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 07 đến 10 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và ân hận về hành vi của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo, của người liên quan khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện cho gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo đúng quy định. Căn cứ vào Điều 293 bộ luật Tố tụng Hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận:

Khoảng tháng 8/2022, Nguyễn Thị T có hành vi thuê một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CG318275, thửa đất 27N61, tờ bản đồ QHPL, diện tích 75m², địa chỉ: khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, người sử dụng đất tên Nguyễn Thị T. Sáng ngày 04/10/2022, T đến vay tiền của bà Tạ Thị Thỏa và lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này để làm tin cho việc vay tiền bằng cách lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất như thông tin ghi trên giấy tờ giả; khi T và bà Thỏa đến Văn phòng công chứng Quang Minh ở tổ dân phố Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì bị phát hiện việc làm giấy tờ giả.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị T đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm hại đến sự hoạt động bình thường của các Cơ quan, tổ chức Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính về con dấu, tài liệu và các giấy tờ khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang tinh thần trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3.1] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3.2] Về áp dụng hình phạt: Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, sau khi phân tích đánh giá nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo mặc dù biết việc giả mạo giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức Nhà nước là vi

phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Mặt khác, ngoài lần phạm tội do lỗi cố ý bị cáo còn tiếp tục phạm một loại tội phạm khác và hiện tại đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạng Giang theo quyết định khởi tố bị can, quyết định tạm giam số 05/LB-CQĐT ngày 07/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Do vậy cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện. Áp dụng Điều 38 BLHS đối với T.

[3.3] *Về hình phạt bổ sung:* Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 4 điều 341 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên qua biên bản xác minh điều kiện kinh tế của bị cáo tại địa phương nơi đăng ký HKTT và nơi ở của cơ quan điều tra thì thấy không xác định được mức thu nhập của bị cáo, hiện bị cáo không có nơi ở ổn định nên HĐXX xem xét miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo.

[4] Việc xử lý vật chứng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và 04 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với việc T dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã làm giả nhằm thế chấp vay tiền của bà Thỏa, xét thấy việc vay tiền là thỏa thuận giữa 02 bên, bà Thỏa chưa giao tiền cho T, T chưa nhận được số tiền nào của bà T nên hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với người trực tiếp làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho T: Do T khai không biết tên, tuổi địa chỉ của người này, không nhớ tên Facebook, không biết và không nhớ người đưa giấy giả và người chuyển tiền hộ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo theo Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 136; Điều 293; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Thị T 07 (Bảy) tháng tù về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án.

2. Án phí và quyền kháng cáo: Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- CQĐT + CQTHAHS Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS h. Lạng Giang.
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng